

Bản án số: 14/2024/DS-ST  
Ngày: 01-3-2024  
v/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Hoàng Phúc;
- Ông Hồ Văn S.

**-Thư ký phiên tòa:** Tô Văn Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2023/TLST- DS, ngày 11/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 22/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS, ngày 6/2/2024; giữa:

- Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1979. Có mặt  
Địa chỉ: Số 122 LL, khu phố J, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn:* Bà **Lê Thị Đang T**, sinh năm 1977. vắng mặt.  
Địa chỉ: Số 92 đường số Z, thôn X, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*  
+ Ông **Trương Văn P**, sinh năm 1972.  
Địa chỉ: Số 122 LL, khu phố J, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn P: Bà Nguyễn Thị Cẩm H.

+Ông **Hoàng Thiên S**, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 92 đường số Z, thôn X, xã DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, bản khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn đồng thời là người đại diện cho ông Trương Văn P trình bày: Từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2022 bà Nguyễn Thị Cẩm H cho bà Lê Thị Đàng T vay tiền nhiều lần, bà T vay rồi trả. Khi vay bà T nói là để cho người khác vay lại, với lãi suất cao hơn về lo cho gia đình. Đến đầu năm 2023, bà T còn nợ bà H số tiền gần 700.000.000 đồng. Sau đó bà T và chồng bà T là ông Hoàng Thiên S có cần nợ cho bà H 01 chiếc xe ô tô do ông S đứng tên, với giá thỏa thuận là 900.000.000 đồng. Bà H phải chi ra số tiền 460.000.000 đồng trả nợ cho ngân hàng thay cho ông S, bà T để lấy giấy tờ xe về làm thủ tục mua bán. Vào ngày 8/3/2023 giữa bà T và bà H gút nợ, bà T có viết giấy nợ cho bà H với số tiền là 200.000.000 đồng và ký tên. Về lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng. Đến tháng 11/2023, bà H nhiều lần liên hệ với bà T để trả số tiền trên, nhưng bà T không trả. Nay bà H yêu cầu ông S, bà T trả số tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi bà H không yêu cầu.

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là 01 viết tay, ghi ngày 8/3/2023, có nội dung: “Chị T thiếu lại H 200.000.000 đ” và ký tên ghi tên Lê Thị Đàng T.

Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Lê Thị Đàng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Thiên S không đến tham gia tố tụng, nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà T, ông S về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà T, ông S được biết. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được ý kiến phản đối hay khiếu nại gì của bà T, ông S.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về phần thủ tục: Khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Thiên S, nhưng Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ 2, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông S. Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đã có văn bản từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm, vì vụ án không thuộc trường phải có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quan hệ được xác lập vào năm 2023, nên áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bà Lê Thị Đang T và ông Hoàng Thiên S trả nợ vay 200.000.000 đồng là có căn cứ. Vì nguyên đơn đưa ra các chứng cứ thể hiện bà Lê Thị Đang T có viết giấy thừa nhận còn nợ lại bà H số tiền 200.000.000 đồng. Chứng cứ này trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo cho bà T, ông S biết rõ, nhưng đến nay bà T, ông S cũng không có ý kiến gì về chứng cứ và nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho bà T, ông S đến Tòa án tham gia hòa giải, nhưng bà T, ông S cũng không đến. Do đó căn cứ vào chứng do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Theo bà H khai bà T vay tiền của bà H từ năm 2021 đến năm 2022, đến đầu năm 2023 ông S, bà T có giao cho bà H 01 xe ô tô để cầm trừ nợ, còn lại 200.000.000 đồng bà T viết giấy xác nhận nợ bà H vào ngày 8/3/2023. Còn bà T và ông S chính thức có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án vào ngày 01/3/2023. Từ đó xác định số nợ 200.000.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn

nhân giữa bà T và ông S. Do đó buộc bà T và ông S phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà H và ông P số tiền gốc 200.000.000 đồng là phù hợp Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hiện tại bà T và ông S đã ly hôn, do đó cần buộc mỗi người chịu nghĩa vụ trả nợ 50% là phù hợp.

[4] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: Trong đơn khởi kiện và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn có yêu cầu tính lãi, nhưng tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bà T và ông S phải chịu lãi suất. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, nên không buộc bà T, ông S chịu lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Bà T, ông S phải chịu án phí phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 96, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Lê Thị đang T và ông Hoàng Thiên S liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trương Văn P số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Cụ thể bà Lê Thị đang T và ông Hoàng Thiên S mỗi người phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Trương Văn P số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Đang T, ông Hoàng Thiên S mỗi người phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Cẩm H không phải chịu án phí, trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm H 5.724.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004041, ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Trương Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 01/3/2024, bà Lê Thị Đang T, ông Hoàng Thiên S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thái**